**Gia hạn giấy phép kết nối, bãi bỏ kết nối các tuyến đường sắt**

**Trình tự thực hiện:**

a) Nộp hồ sơ TTHC: Tổ chức, cá nhân, chủ sở hữu công trình đã được cấp giấy phép kết nối có nhu cầu gia hạn giấy phép, bãi bỏ kết nối phải lập 01 bộ hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép kết nối hoặc đề nghị bãi bỏ kết nối, nộp trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính hoặc gửi trên môi trường mạng (hồ sơ đề nghị gồm tệp tin chứa bản chụp chính hồ sơ, tài liệu và thực hiện trên địa chỉ website: https://dichvucong.mt.gov.vn) đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh đối với:

+ Các tuyến đường sắt đô thị trên địa bàn quản lý;

+ Các tuyến đường sắt đô thị đi qua địa giới hành chính hai tỉnh trở lên trong trường hợp vị trí kết nối trên địa bàn quản lý.

b) Giải quyết TTHC:

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm hướng dẫn bổ sung hồ sơ và trả kết quả trong ngày làm việc;

- Trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện hoặc thực hiện qua môi trường mạng, nếu thành phần hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 02 ngày làm việc, cơ quan có thẩm quyền thông báo bằng văn bản hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ;

- Thời gian giải quyết hồ sơ: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan có thẩm quyền cấp phép kết nối. Trường hợp không cấp phép phải có văn bản nêu rõ lý do;

**Cách thức thực hiện:**

- Nộp hồ sơ trực tiếp;

- Qua hệ thống bưu chính;

- Gửi trên môi trường mạng.

**Thành phần, số lượng hồ sơ:**

a) Thành phần hồ sơ:

- Hồ sơ đề nghị gia hạn thời gian thi công kết nối gồm:

+ Đơn đề nghị gia hạn của chủ đầu tư theo mẫu;

+ Bản chính hoặc bản sao được chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử có giá trị pháp lý (đối với thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường mạng) các tài liệu: Văn bản pháp lý chứng minh 36 lý do đề nghị kéo dài thời gian thi công kết nối theo giấy phép được cấp và tiến độ tổng thể dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Hồ sơ đề nghị gia hạn thời gian khai thác, sử dụng kết nối gồm:

+ Đơn đề nghị gia hạn của chủ đầu tư theo mẫu;

+ Bản chính hoặc bản sao được chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử có giá trị pháp lý (đối với thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường mạng) tài liệu: Văn bản pháp lý chứng minh lý do đề nghị kéo dài thời gian khai thác, sử dụng kết nối theo giấy phép được cấp;

- Hồ sơ đề nghị bãi bỏ kết nối gồm:

+ Đơn đề nghị bãi bỏ kết nối của tổ chức, cá nhân theo mẫu;

+ Bản chính hoặc bản sao được chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử có giá trị pháp lý (đối với thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường mạng) tài liệu: Phương án tổ chức thi công khi bãi bỏ kết nối.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**Thời hạn giải quyết:**

- 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

**Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:**

- Tổ chức, cá nhân.

**Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải

- Cơ quan phối hợp: Không.

**Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:**

- Quyết định về việc gia hạn giấy phép kết nối, bãi bỏ kết nối các tuyến đường sắt.

**Phí, lệ phí:** Không có.

**Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:**

- Đơn đề nghị gia hạn giấy phép kết nối;

- Đơn đề nghị bãi bỏ kết nối các tuyến đường sắt.

**Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

- Mỗi giấy phép chỉ được gia hạn một lần;

**Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Thông tư số 26/2018/TT-BGTVT ngày 14/5/2018 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định điều kiện, trình tự, thủ tục thực hiện kết nối ray đường sắt đô thị, đường sắt chuyên dùng với đường sắt quốc gia; việc kết nối ray các tuyến đường sắt đô thị;

- Thông tư số 11/2023/TT-BGTVT ngày 28/6/2023 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2018/TT-BGTVT ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định điều kiện, trình tự, thủ tục thực hiện kết nối ray đường sắt đô thị, đường sắt chuyên dùng với đường sắt quốc gia; việc kết nối ray các tuyến đường sắt đô thị

**Mẫu Đơn đề nghị gia hạn giấy phép kết nối các tuyến đường sắt**

|  |  |
| --- | --- |
| (..1..) (..2..)**-------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc ---------------** |
| Số: ......./....... V/v ....(4)..... | *.......(3)......., ngày ..... tháng .... năm 20...* |

Kính gửi: ...(5)…

- Căn cứ Luật Đường sắt số 06/2017/QH14 ngày 16/6/2017;

- Căn cứ Thông tư số        /TT-BGTVT, ngày        tháng        năm 2018 của Bộ Giao thông vận tải quy định Điều kiện, trình tự, thủ tục thực hiện kết nối ray đường sắt đô thị, đường sắt chuyên dùng với đường sắt quốc gia; việc kết nối ray các tuyến đường sắt đô thị;

- Căn cứ Quyết định số .... ..../..... ngày ... tháng ... năm ...... của ...(5)...về việc kết nối tuyến đường sắt ....(6).... với tuyến đường sắt ...(7)..;

(......2.......) đại diện bởi:........ ; chức vụ: .....................

- Địa chỉ liên hệ: số nhà:........... đường (xóm)............ phường (xã).........

quận (huyện)...................tỉnh, thành phố:......................................

- Số điện thoại:....................................................................

...(2) .... đề nghị .... (5)… cho phép được gia hạn ..... *(nêu rõ gia hạn thời gian thi công kết nối hoặc thời gian khai thác sử dụng tuyến đường sắt kết nối),* với các nội dung sau:

1. Địa điểm vị trí kết nối: thuộc địa bàn xã (phường), huyện (quận), tỉnh (thành phố) .......................

2. Vị trí kết nối: Tại ga...km .... .... trên tuyến đường sắt .. (7)....:

3. Lý do đề nghị gia hạn: .....................................................................

4. Thời gian đề nghị gia hạn đến ngày .... tháng .... năm.....

5. Cam kết của tổ chức, cá nhân ....... xin gia hạn giấy phép kết nối các tuyến đường sắt:

- Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các nội dung theo giấy phép đã được cấp và Quyết định gia hạn kết nối.

- Hoàn toàn tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực của những thông tin, hồ sơ đã cung cấp và các nội dung đã cam kết theo đơn này.

6. (......2.......) gửi kèm theo các tài liệu sau: ....................................

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như trên;- …………;- ………….;- Lưu VT. | **ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA ...(2)...**(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu) |

***Ghi chú:***

(1): Tên tổ chức, cá nhân hoặc cơ quan cấp trên của tổ chức đề nghị gia hạn giấy phép kết nối (nếu có).

(2): Tên tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn giấy phép kết nối.

(3): Địa danh.

(4): Trích yếu nội dung văn bản đề nghị.

(5): Tên cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép kết nối quy định tại Điều 7 Thông tư này.

(6): Tên tuyến đường sắt đô thị hoặc tuyến đường sắt chuyên dùng có nhu cầu kết nối và lý trình tại vị trí kết nối của tuyến đường sắt này.

(7): Tên tuyến đường sắt quốc gia hoặc tuyến đường sắt đô thị sẽ kết nối vào.

**Mẫu Đơn đề nghị bãi bỏ vị trí kết nối các tuyến đường sắt**

|  |  |
| --- | --- |
| (..1..) (..2..)**-------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc ---------------** |
| Số: ......./....... V/v ....(4)..... | *.......(3)......., ngày ..... tháng .... năm 20...* |

Kính gửi: ...(5)…

- Căn cứ Luật Đường sắt số 06/2017/QH14 ngày 16/6/2017;

- Căn cứ Thông tư số        /TT-BGTVT, ngày        tháng        năm 2018 của Bộ Giao thông vận tải quy định Điều kiện, trình tự, thủ tục thực hiện kết nối ray đường sắt đô thị, đường sắt chuyên dùng với đường sắt quốc gia; việc kết nối ray các tuyến đường sắt đô thị;

- Căn cứ quy hoạch bãi bỏ kết nối.... *(nêu tên quy hoạch)*được *(nêu rõ cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch)* tại quyết định số ngày        tháng        năm      .

- Căn cứ Quyết định số .... ..../..... ngày ... tháng ... năm ...... của ...(5).. về việc kết nối tuyến đường sắt ....(6).... với đường sắt ...(7).....;

(......2.......) đại diện bởi:........ ; chức vụ: .....................

- Địa chỉ liên hệ: số nhà:........... đường (xóm)............ phường (xã).........

quận (huyện)...................tỉnh, thành phố:......................................

- Số điện thoại:....................................................................

...(2) .... đề nghị .... (5)… cho phép được bãi bỏ vị trí kết nối với các nội dung sau:

1. Tên tuyến đường sắt đề nghị bãi bỏ kết nối: .................................

2. Địa điểm vị trí kết nối đề nghị bãi bỏ: thuộc địa bàn xã (phường), huyện (quận), tỉnh (thành phố) .......................

3. Vị trí kết nối đề nghị bãi bỏ: Tại ga...km .... .... trên tuyến đường sắt .. (6)....:

4. Lý do đề nghị bãi bỏ: .....................................................................

5. Phương án hoàn trả mặt bằng tại vị trí kết nối sau khi bãi bỏ *(Nêu rõ phương án, kinh phí hoàn trả mặt bằng công trình tại vị trí bãi bỏ kết nối).*

6. Phương án tổ chức thi công, tháo dỡ công trình tại vị trí kết nối *(Nêu rõ phương án tổ chức thi công, tháo dỡ công trình tại vị trí bãi bỏ kết nối).*

7. Phương án bàn giao mặt bằng sau khi bãi bỏ kết nối *(nêu rõ thời gian bắt đầu và kết thúc tháo dỡ kết nối; thời gian bàn giao mặt bằng sau khi tháo dỡ; đơn vị bàn giao, tiếp nhận mặt bằng trước và sau khi tháo dỡ)*

8. Phương án quản lý, sử dụng:

- Đất và tài sản trên đất dành cho đường sắt tại vị trí kết nối sau khi bãi bỏ vị trí kết nối.

- Quản lý, sử dụng vật tư thu hồi sau khi bãi bỏ vị trí kết nối.

9. Tác động đối với kinh tế - xã hội của địa phương nơi có vị trí kết nối sau khi bãi bỏ vị trí kết nối.

10. (......2.......) gửi kèm theo các tài liệu sau: ....................................

|  |  |
| --- | --- |
|  ***Nơi nhận:***- Như trên;- …………;- ………….;- Lưu VT. | **ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA ...(2)...**(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu) |

***Ghi chú:***

(1): Tên tổ chức, cá nhân hoặc cơ quan cấp trên của tổ chức đề nghị bãi bỏ kết nối (nếu có).

(2): Tên tổ chức, cá nhân đề nghị bãi bỏ kết nối.

(3): Địa danh.

(4): Trích yếu nội dung văn bản đề nghị.

(5): Tên cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép kết nối quy định tại Điều 7 Thông tư này.

(6): Tên tuyến đường sắt đang được kết nối với đường sắt quốc gia hoặc đường sắt đô thị đề nghị bãi bỏ.

(7) Tên tuyến đường sắt quốc gia hoặc tuyến đường sắt đô thị đang có kết nối.